

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,

cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Hương;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1992; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Hồ Trọng T, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Trọng T chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Việc chung sống giữa bà và ông T là do hai người tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 28/5/2019. Thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng của bà bị rạn nứt và không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, cuộc sống hai

vợ chồng bà không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Hồ Trọng T.

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Hồ Trọng T có 01 con chung tên là Hồ Ngọc An N, sinh ngày 01/01/2020. Hiện tại, con đang sống cùng bà H. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T, bà xin được quyền nuôi con chung Hồ Ngọc An N và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Hồ Ngọc An N số tiền 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) đến khi con Hồ Ngọc An N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Hồ Trọng T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T. Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại, ông T và bà H không còn sống chung. Viện kiểm sát xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H đã trầm trọng, không còn hàn gắn được nữa, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Hồ Trọng T có 01 con chung tên là Hồ Ngọc An N, sinh ngày 01/01/2020. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà H và nguyên đơn xin được quyền nuôi con. Do cháu An N còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Ngọc An N cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn ông T cấp dưỡng nuôi con Hồ Ngọc An N số tiền 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi, đối với mức cấp dưỡng của nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn còn cao nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn có trách nhiệm

cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Ngọc An N số tiền 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Hồ Trọng T đang cư trú tại xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Hồ Trọng T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Hồ Trọng T, nhưng ông T vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn ông Hồ Trọng T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn bà Trần Thị H xin ly hôn với bị đơn ông Hồ Trọng T.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P ngày 28 tháng 4 năm 2024 thì ông T và bà H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông T và bà H thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà H và ông T đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H được ly hôn với bị đơn ông Hồ Trọng T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Hồ Trọng T có 01 con chung tên là Hồ Ngọc An N, sinh ngày 01/01/2020.

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại, cháu Hồ Ngọc An N đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu An N còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Ngọc An N cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà H.

[6.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Ngọc An N số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn là còn cao và chưa phù hợp tình hình thực tế tại địa phương nên cần buộc bị đơn ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Ngọc An N số tiền 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn ông Hồ Trọng T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Hồ Trọng T.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Hồ Ngọc An N, sinh ngày 01/01/2020 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Ông Hồ Trọng T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Ngọc An N, sinh ngày 01/01/2020 số tiền 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

3.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.4. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.5. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

5.1. Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Trần Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005470 ngày 12 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5.2. Ông Hồ Trọng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân